TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28- 6- 2024
V/v: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bốn;

Ông Cao Văn Thịnh.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trịnh Thị Mừng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2024/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị L, sinh năm 1998; địa chỉ nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Xóm T, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn, đã được UBND xã G cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26-11-2016. Trong quá trình chung vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Trần Văn T nghiện ma túy không tu chí làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Chị đã khuyên

nhủ nhưng anh T vẫn sử dụng ma tuý mặc dù đã đi cai nghiện 3 lần. Vợ chồng đã sống ly thân một năm nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, không còn cơ hội hàn gắn hạnh phúc nên chị xin ly hôn anh Trần Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trần Quốc B, sinh ngày 26- 3- 2016 và Trần Bình T1, sinh ngày 04- 11- 2018. Hiện hai con chung đang ở cùng chị L, chị đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi cả hai con chung. Vì vậy, khi ly hôn, chị L nhận nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai tại Toà án bị đơn anh Trần Văn T trình bày: Anh thống nhất với chị L về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân; về việc vợ chồng có 02 con chung. Anh thừa nhận trước đây có nghiện ma tuý và đã 3 lần cai nghiện, hiện anh đang cai nghiện bằng thuốc thay thế Methadone. Nay chị L có đơn ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Khi ly hôn, anh được nhận nuôi cả hai con nếu không được nuôi cả hai con anh nhận nuôi con Trần Quốc B, sinh ngày 26- 3- 2016. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Trần Quốc B trình bày nguyện vọng: Cháu muốn được tiếp tục ở cùng mẹ.

Kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại xã G, huyện G: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng, nuôi con chung như chị Đinh Thị L trình bày. Hiện anh T đang cai nghiện ma tuý bằng thuốc Methadone.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thư ký phiên tòa cũng đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T. Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 26- 3- 2016, Trần Bình T1; sinh ngày 04- 11- 2018 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L. Đương sự phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng của chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T không có hạnh phúc, đã sống ly thân. Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị L xin ly hôn, anh T nhất trí. Như vậy, mặc dù hai bên thống nhất ly hôn nhưng chưa thống nhất về các vấn đề khác cần giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T.

[2] Về việc nuôi con chưa thành niên: Xác định vợ chồng chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T có 02 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 26- 3- 2016 và Trần Bình T1, sinh ngày 04- 11- 2018, hiện đang ở cùng chị L. Chị L và anh T đều có nguyện vọng nuôi con chung. Nhưng hiện nay anh T đang cai nghiện ma tuý và hai con còn nhỏ đang sống ổn định cùng mẹ là chị L. Vì vậy, để đảm bảo quyền của phụ nữ và trẻ em, Hội đồng xét xử giao cả hai con là Trần Quốc B và Trần Bình T1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp.

[3] Về án phí: Chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T thống nhất ly hôn nên phải nộp 50% án phí ly hôn, mỗi bên phải nộp án phí 75.000 đồng. Chị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng nên được chấp nhận.

[4] Các đương sự có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Đinh Thị L và anh Trần Văn T.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Đinh Thị L trực tiếp nuôi con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 26- 3- 2016 và Trần Bình T1, sinh ngày 04- 11- 2018. Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Đinh Thị L nộp 150.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004575 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Hoàn trả lại chị Đinh Thị L

150.000đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao An: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên